

Số: /2017/TT-BVHTTDL

(Dự thảo)

Hà Nội, ngày tháng năm 2017

THÔNG TƯ

Quy định một số nội dung về an toàn, vệ sinh lao động đối với người lao động làm việc trong lĩnh vực nghệ thuật, thể dục thể thao

Căn cứ Bộ luật Lao động ngày 18 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Luật Bảo hiểm xã hội ngày 20 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Luật An toàn, vệ sinh lao động ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 39/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn, vệ sinh lao động;

Căn cứ Nghị định số 76/2013/NĐ-CP ngày 16 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Pháp chế,

Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành Thông tư quy định một số nội dung về an toàn, vệ sinh lao động đối với người lao động làm việc trong lĩnh vực nghệ thuật, thể dục thể thao.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định chi tiết một số nội dung về an toàn, vệ sinh lao động đối với người lao động làm việc trong lĩnh vực nghệ thuật, thể dục thể thao.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cơ quan, tổ chức, cá nhân có sử dụng lao động làm việc trong lĩnh vực nghệ thuật, thể dục thể thao (sau đây gọi là người sử dụng lao động).
2. Người lao động làm việc trong lĩnh vực nghệ thuật, thể dục thể thao.
3. Cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Thông tư này những từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Người lao động làm việc trong lĩnh vực nghệ thuật* là diễn viên, đạo diễn, họa sỹ, nghệ nhân.
2. *Người lao động làm việc trong lĩnh vực thể dục thể thao* là huấn luyện viên, vận động viên, hướng dẫn viên thể thao.

Điều 4. Nguyên tắc bảo đảm an toàn, vệ sinh lao động

1. Các nguyên tắc chung theo quy định của pháp luật.

2. Kết hợp hài hòa giữa việc bảo đảm an toàn, vệ sinh lao động với hoạt động sáng tạo nghệ thuật, thể thao thành tích cao.

Điều 5. Xây dựng nội quy, quy trình bảo đảm an toàn, vệ sinh lao động

1. Người sử dụng lao động làm việc trong lĩnh vực nghệ thuật, thể dục thể thao có trách nhiệm xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện nội quy, quy trình bảo đảm an toàn, vệ sinh lao động theo quy định của pháp luật với các nội dung cơ bản quy định tại Khoản 2 Điều này.

2. Nội dung cơ bản của nội quy, quy trình bao gồm:

- a) Yêu cầu về thời gian, thời giờ, địa điểm tập luyện, thi đấu, biểu diễn;
- b) Nguyên tắc an toàn trong tập luyện, thi đấu, biểu diễn;
- c) Nguyên tắc an toàn trong sử dụng đạo cụ, thiết bị tập luyện, thi đấu, biểu diễn;
- d) Nguyên tắc kiểm soát yếu tố nguy hại, nguy hiểm; xử lý sự cố và ứng cứu khẩn cấp;
- đ) Trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 6. Bảo đảm an toàn, vệ sinh lao động tại nơi làm việc

1. Người sử dụng lao động làm việc trong lĩnh vực nghệ thuật, thể dục thể thao có trách nhiệm thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn, vệ sinh lao động tại nơi làm việc theo quy định của pháp luật.

2. Cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép tổ chức biểu diễn nghệ thuật, cơ quan có thẩm quyền quyết định tổ chức giải thi đấu thể thao xem xét các yếu tố chuyên môn liên quan đến việc bảo đảm an toàn, vệ sinh lao động cho người lao động trong lĩnh vực nghệ thuật, thể dục thể thao để yêu cầu đơn vị tổ chức biểu diễn nghệ thuật, giải thi đấu thể thao thực hiện trong quá trình tổ chức.

3. Đơn vị tổ chức biểu diễn nghệ thuật, tổ chức giải thi đấu thể thao không thuộc đối tượng quy định tại khoản 1 Điều này có trách nhiệm:

- a) Xác định rõ trách nhiệm của từng đơn vị, cá nhân về bảo đảm an toàn, vệ sinh lao động trong thể lệ, điều lệ cuộc thi, giải thi đấu.
- b) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị, cá nhân tham gia bảo đảm an toàn, vệ sinh lao động trong quá trình tập luyện, biểu diễn, thi đấu.

Điều 7. Bảo hộ lao động, chăm sóc sức khỏe người lao động

1. Người lao động làm việc trong lĩnh vực nghệ thuật, thể dục thể thao được hưởng chế độ bảo hộ lao động, chăm sóc sức khỏe theo quy định của pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động và các quy định chuyên môn đối với từng loại hoạt động khi tham gia tập luyện, thi đấu, biểu diễn.

2. Người sử dụng lao động làm việc trong lĩnh vực nghệ thuật, thể dục thể thao có trách nhiệm:

- a) Thành lập bộ phận y tế hoặc bố trí người làm công tác y tế có chuyên môn phù hợp, trường hợp không bố trí được người làm công tác y tế hoặc không

thành lập được bộ phận y tế thì phải ký hợp đồng với cơ sở khám, chữa bệnh đủ năng lực để tổ chức chăm sóc sức khỏe cho người lao động;

b) Tổ chức khám sức khỏe cho người lao động theo quy định hoặc khám đột xuất theo chỉ định của người làm công tác y tế;

c) Ban hành và tổ chức thực hiện quy định về trang cấp phương tiện bảo vệ cá nhân trong lao động đối với từng loại hoạt động nghề thuật, môn thể thao áp dụng tại đơn vị mình theo quy định của pháp luật.

3. Trường hợp người lao động đi tập huấn, thi đấu, biểu diễn ngoài nơi làm việc thường xuyên từ 7 ngày trở lên hoặc dưới 7 ngày nhưng ở những nơi có khả năng phát sinh yếu tố nguy hiểm, nguy hại cho người lao động, người sử dụng lao động có trách nhiệm tổ chức khám sức khỏe cho người lao động trước khi bố trí làm việc và xem xét cử nhân viên y tế chuyên trách đi cùng.

Điều 8. Sử dụng lao động dưới 13 tuổi

1. Người sử dụng lao động làm việc trong lĩnh vực nghề thuật, thể dục thể thao chỉ được sử dụng người dưới 13 tuổi làm những công việc thuộc danh mục do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định.

2. Điều kiện sử dụng lao động dưới 13 tuổi làm việc trong lĩnh vực nghề thuật, thể dục thể thao gồm:

- a) Các điều kiện chung theo quy định của pháp luật về lao động;
- b) Có người thành niên đủ năng lực hướng dẫn, theo dõi liên tục quá trình làm việc của người lao động dưới 13 tuổi;
- c) 01 người hướng dẫn, theo dõi không quá 10 người lao động dưới 13 tuổi.

Điều 9. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị

1. Tổng cục Thể dục thể thao

Tham mưu giúp Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch thực hiện quản lý nhà nước về an toàn, vệ sinh lao động trong lĩnh vực thể dục thể thao theo thẩm quyền và các nhiệm vụ cụ thể sau đây:

a) Đề xuất các công việc có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn, vệ sinh lao động thuộc lĩnh vực thể dục thể thao dự kiến đưa vào Danh mục để đề nghị Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành;

b) Tham gia xây dựng tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn, vệ sinh lao động trong lĩnh vực thể dục thể thao;

c) Đề xuất các công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm và công việc đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm thuộc lĩnh vực thể dục thể thao dự kiến đưa vào Danh mục đề nghị Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành;

d) Đề xuất chế độ trang cấp phương tiện bảo vệ cá nhân trong lao động đối với người lao động trong lĩnh vực thể dục thể thao để đề nghị Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành;

đ) Nghiên cứu, thống kê, đánh giá về bệnh nghề nghiệp trong lĩnh vực thể dục thể thao; đề xuất đưa vào Danh mục bệnh nghề nghiệp để đề nghị Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành;

e) Đề xuất các công việc nhẹ trong lĩnh vực thể dục thể thao được sử dụng lao động là người dưới 15 tuổi làm việc đưa vào Danh mục để đề nghị Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội ban hành.

2. Cục quản lý chuyên ngành, lĩnh vực trực thuộc Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Tham mưu giúp Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch thực hiện quản lý nhà nước về an toàn, vệ sinh lao động trong lĩnh vực nghệ thuật theo thẩm quyền và các nhiệm vụ cụ thể phù hợp với lĩnh vực được phân công phụ trách:

a) Đề xuất (qua Vụ Tổ chức cán bộ) các công việc có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn, vệ sinh lao động thuộc lĩnh vực nghệ thuật dự kiến đưa vào Danh mục để đề nghị Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội ban hành;

b) Tham gia xây dựng tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn, vệ sinh lao động trong lĩnh vực nghệ thuật;

c) Đề xuất (qua Vụ Tổ chức cán bộ) các công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm và công việc đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm trong lĩnh vực nghệ thuật dự kiến đưa vào Danh mục để đề nghị Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội ban hành;

d) Đề xuất (qua Vụ Tổ chức cán bộ) chế độ trang cấp phương tiện bảo vệ cá nhân trong lao động đối với người lao động trong lĩnh vực nghệ thuật để đề nghị Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội ban hành;

đ) Nghiên cứu, thống kê, đánh giá về bệnh nghề nghiệp trong lĩnh vực nghệ thuật gửi Vụ Tổ chức cán bộ để đề xuất đưa vào Danh mục bệnh nghề nghiệp để đề nghị Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành;

e) Đề xuất (qua Vụ Tổ chức cán bộ) các công việc nhẹ trong lĩnh vực nghệ thuật được sử dụng lao động là người dưới 15 tuổi làm việc đưa vào Danh mục để đề nghị Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội ban hành.

3. Vụ Tổ chức cán bộ

a) Tham mưu giúp Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch thực hiện quản lý nhà nước chung về an toàn, vệ sinh lao động trong lĩnh vực nghệ thuật, thể dục thể thao theo thẩm quyền;

b) Trực tiếp tổng hợp các đề xuất, kiến nghị về an toàn, vệ sinh lao động trong lĩnh vực nghệ thuật để đề nghị cơ quan có thẩm quyền giải quyết.

4. Vụ Pháp chế

a) Tham mưu giúp Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xây dựng, tham gia ý kiến đối với văn bản quy phạm pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động trong lĩnh vực nghệ thuật, thể dục thể thao;

b) Tổ chức tuyên truyền, phổ biến pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động trong lĩnh vực nghệ thuật, thể dục thể thao theo thẩm quyền.

5. Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường

Tổ chức xây dựng tiêu chuẩn quốc gia; xây dựng quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn, vệ sinh lao động trong lĩnh vực nghệ thuật, thể dục thể thao trình Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành theo thẩm quyền.

6. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Văn hóa và Thể thao

Tham mưu giúp Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quản lý nhà nước về an toàn, vệ sinh lao động trong lĩnh vực nghệ thuật, thể dục thể thao theo quy định của pháp luật.

Điều 10. Tổ chức thực hiện

1. Vụ Pháp chế chủ trì, phối hợp với Vụ Tổ chức cán bộ và các cơ quan, đơn vị có liên quan hướng dẫn, tổ chức kiểm tra việc thực hiện Thông tư này.

2. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Văn hóa và Thể thao các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện, kiểm tra, đôn đốc các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan thực hiện Thông tư này.

Điều 11. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2017.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh vướng mắc, đề nghị các tổ chức, cá nhân kịp thời phản ánh về Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (qua Vụ Pháp chế) để nghiên cứu sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ;
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- Cục Kiểm tra VBQPPL-Bộ Tư pháp;
- Bộ trưởng, các Thứ trưởng Bộ VHTTDL;
- Các Tổng Cục, Cục, Vụ, đơn vị thuộc Bộ VHTTDL;
- Sở VHTTDL (Sở VH TT) các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Công báo, Website Bộ VHTTDL, Website Chính phủ;
- Lưu VT: VHCS. TL 500.

BỘ TRƯỞNG

Nguyễn Ngọc Thiện